

Số: 48/2021/QĐST - DS

Tam Bình, ngày 21 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày **13 tháng 10 năm 2021** về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: **198/2020/TLST - DS ngày 14 tháng 10 năm 2020**.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Ân Hồng P, sinh năm 1971

Nơi cư trú: Số 34/7, khóm 2, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long

Đại diện theo ủy quyền: Anh Phạm Hoài Duy T, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Số 39/5, khóm 5, thị trấn LH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

* Bị đơn: Bà Ân Thị Hồng C, sinh năm 1947

Nơi cư trú: Số 32/7, khóm 2, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh K, sinh năm 1962

Nơi cư trú: Số 70/21, TP, phường 4, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Ân Hồng P có anh Phạm Hoài Duy T là đại diện theo ủy quyền thống nhất thỏa thuận với bà Ân Thị Hồng C có ông Nguyễn Mạnh K là đại diện theo ủy quyền như sau:

+ Công nhận các phần đất thuộc thửa 127 – 3, diện tích là 5m², tờ bản đồ số 10 và thửa 127 – 2, diện tích 35m², tờ bản đồ số 10, cùng tọa lạc khóm 2, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long, diện tích nằm trong chu vi các mốc như sau: 3 – 4 – 5 – 6 – 8 – 9 – 3. (Có trích đo bản đồ địa chính khu đất kèm theo) và gắn liền căn nhà trên đất cho ông Ân Hồng P được hưởng.

Các đương sự có trách nhiệm đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký phần đất biến động nói trên theo luật định.

+ Ông Ân Hồng P đồng ý giao cho bà Ân Thị Hồng C số tiền là 30.000.000đồng.

Kể từ ngày **người được thi hành án** có đơn yêu cầu thi hành án nếu **người bị thi hành án** chưa thi hành án xong thì phải chịu thêm phần lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với khoản thời gian chưa thi hành án xong.

* *Về chi phí giám định đất*: là 3.492.600đồng ông Ân Hồng P tự nguyện nộp. (Đã nộp xong).

- Về án phí:

Ông P tự nguyện nộp: 750.000đồng. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số **Nợ 0010572** ngày 14/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB nên ông P còn phải nộp thêm số tiền chênh lệch là 450.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện TB;
- Chi cục THADS huyện TB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Hồng Chi